

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 1849 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Huế, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3029/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính thay thế và 03 TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã. *(Đính kèm Phụ lục I, II và III)*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy

định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 27/6/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế các thủ tục hành chính số 7, 12, 27, 29, 31 và Bãi bỏ các thủ tục hành chính số 6, 16, 32 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kiểm lâm và Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thành phố, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
KIỂM LÂM VÀ LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1849 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ (03 TTHC)							
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp <u>3.000179</u>	04 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Miễn phí	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố</i> - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung	Miễn	- Thông tư số	- Cơ quan có	- Trình tự thực hiện;

	trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng <u>3.000180</u>		tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	phí	<i>16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i> - Nghị định số <i>136/2025/NĐ-CP</i> ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	thẩm quyền quyết định: <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố</i> - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Cách thức thực hiện; - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
3	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức <u>1.000055</u>	<i>20 ngày làm việc</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	<i>Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố</i> - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)						
1	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân <u>1.012694</u>	12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>;	Không	- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời hạn giải quyết;

	nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái <u>3.000250</u>		- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định; - Cơ quan thực hiện; - Căn cứ pháp lý.
--	---	--	--	--	---	--	---

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ LĨNH VỰC
KIỂM LÂM VÀ LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ (01 TTHC)								
1.	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	<i>Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế</i>	(i) Trường hợp địa phương bố trí được đất để trồng rừng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	<i>Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
				nơi đề nghị nộp tiền: 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trông rừng thay thế theo đơn giá trông rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ				
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							
2	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công	09 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công		(https://dichvucong.gov.vn)		<i>của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</i> <i>- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.</i>	thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

*** Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC KIỂM LÂM VÀ LÂM NGHIỆP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 1849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ				
1	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường
B.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.